

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2025

*V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Luyện và bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 313/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thuý H, sinh năm 1989; CCCD số 091189000112 cấp ngày 24/7/2021; nơi thường trú: Số 3 Trần V, phường H, quận T (nay là phường T, thành phố Hà Nội); chỗ ở hiện nay: Số 14 ngõ 209 phố M, phường M, quận M (nay là phường Tương Mai, thành phố Hà Nội).

- Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1989; CCCD số 001089021991 nơi thường trú: Tổ 5, phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội); chỗ ở hiện nay: Số nhà 93, ngõ xxx, tổ 5 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội).

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thuý H trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:* Chị H và anh Phạm Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội) ngày 30/01/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tổ 5, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ

chồng không hợp nhau, không tìm được tiền nói chung, hai bên không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 01/2025 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở số 14 ngõ 209 phố M, phường M, quận M (nay là phường Trương Mai, thành phố Hà Nội) sống ly thân anh T. Quá trình ly thân hai bên không hỏi han lẫn nhau, nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Quang T.

- Về con chung: Chị H và anh T có với nhau 01 con chung là Phạm Hùng M, sinh ngày 16/4/2024. Hiện nay con chung đang ở với chị H, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Phạm Quang T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không có quan điểm. Việc triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định tại Điều 173, 174, 175, 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội:

Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thúy H đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Phạm Quang T không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Đề nghị HĐXX, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thúy H. Xử cho chị H được ly hôn anh Phạm Quang T.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Hùng M, sinh ngày 16/4/2024 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh T do chị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Bùi Thúy H nộp đơn xin ly hôn đối với anh Phạm Quang T có địa chỉ: Tổ 5, phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội) thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thúy H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Quang T vắng mặt, đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp

lệ, nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thúy H và anh Phạm Quang T kết hôn với nhau hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội) ngày 30/01/2024. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay. Nguyên nhân theo chị H: Do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiến nói chung, hai bên không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Đối với anh T quá trình giải quyết không có mặt nên không có quan điểm. Qua xác M tại phường B được biết: Chị H và anh T kết hôn hợp pháp quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Quá trình ly thân hai bên không đề nghị hòa giải, nên địa phương cũng không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng. Nay chị H làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Lân là mẹ đẻ của chị H cho biết: Vợ chồng chị H và anh T chung sống với nhau một thời gian ngắn thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, thường bỏ bê vợ con kể cả khi ốm đau. Chị H đã về nhà bà ở từ tháng 01/2025, bản thân bà đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Anh T đã chủ động liên hệ với bà là vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án xét xử cho chị H được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. *Xét thấy*: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H làm đơn ly hôn nhưng anh T không phối hợp để giải quyết. Vì vậy, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Phạm Quang T.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có với nhau 01 con chung là Phạm Hùng M, sinh ngày 16/4/2024. Hiện nay con chung đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân con chung vẫn đang ở với chị H, được chị H chăm sóc đầy đủ, chu đáo. Hiện con chung của chị H và anh T dưới 36 tháng nuôi, nên HĐXX tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh T do chị H chưa có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức*: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thúy H. Chị H được ly hôn với anh Phạm Quang T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có với nhau 01 con chung là Phạm Hùng M, sinh ngày 16/4/2024.

Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hùng M, sinh ngày 16/4/2024 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*). Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung đối với anh T do chị H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thúy H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0051988 ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội); chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường B, thành phố Hà Nội (ĐKKH 04/2024 ngày 30/01/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

